

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và ông Hồ Trọng Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ Ngày 15/3/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị L - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn M vào ngày 10/8/2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật hình sự, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bản xét xử vào năm 2019 về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi anh M

chấp hành án xong trở về địa phương, anh M thường xuyên đe dọa đánh đập chị, nên đến năm 2020 chị đã chuyển nơi cư trú và sống ly thân với anh M. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn M có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2001 và cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2006. Hiện các cháu đều đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh, tự chăm lo cuộc sống của bản thân, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Hoàng Văn M tự thỏa thuận phân chia, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hà Thị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn M:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M, nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh M mới có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có nội dung: Anh đã nhận được Quyết định xét xử của Tòa án, anh nhất trí ly hôn theo ý kiến của chị L, nhưng anh không muốn gặp chị L. Về con chung: Anh và chị Hà Thị L có 02 con chung là Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2001 và cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2006. Hiện các cháu đều đã trưởng thành và khỏe mạnh, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hà Thị L và bị đơn anh Hoàng Văn M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị L ly hôn anh Hoàng Văn M.

- Đề nghị tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị L khởi kiện Ly hôn đối với bị đơn anh Hoàng Văn M, sinh năm 1972. ĐKHKTT: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hà Thị L, bị đơn anh Hoàng Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Chị Hà Thị L và anh Hoàng Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật hình sự, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xét xử vào năm 2019 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi anh M chấp hành án xong trở về địa phương, anh M thường xuyên đe dọa đánh đập chị L, nên đến năm 2020 chị L đã chuyển nơi cư trú và sống ly thân anh M.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn M cũng nhất trí ly hôn theo ý kiến của chị L.

Như vậy chị L và anh M đều đồng ý ly hôn, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Do đó, căn cứ

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị L đối với anh Hoàng Văn M.

[4] Về con chung : Chị Hà Thị L và anh Hoàng Văn M đều xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2001 và cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2006. Hiện các cháu đều đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh, nên chị L và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản và vay nợ Chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị L:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn M. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Hoàng Văn M chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001437 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3, Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa